

Bản án số: 51/2025/HS-PT
Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Cao Thị T1, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2015, Giám thị Trại giam A ký Quyết định số 07/QĐ-CD điều động Nguyễn Văn S nhận công tác tại Đội Trinh sát, trực trại thuộc P, Trại giam A, Cục C1, Bộ C2, đóng trên địa bàn xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. S sẽ được phân công phụ trách các buồng giam từ I.6 đến I.10, Khu giam 1, Phân trại số 2, thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát trực trại theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết

định số 2327/QĐ-C10 ngày 11/9/2019 của Cục C1, Bộ C2, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đội trình sát thuộc Trại giam (sau đây gọi là Quyết định số 2327/QĐ-C10) và các quy định của Trại giam A. Hằng ngày S có trách nhiệm: Nắm bắt tình hình, diễn biến tâm lý, tư tưởng của các phạm nhân; tiến hành điểm danh, kiểm diện, xuất nhập phạm nhân ra vào buồng giam. Kiểm tra bên trong, bên ngoài các buồng giam được giao phụ trách; khi các phạm nhân ra vào cổng trại thì kiểm tra, lục soát đồ vật cấm; phối hợp với lực lượng Cảnh sát bảo vệ tiến hành kiểm tra, lục soát định kỳ, đột xuất trong, ngoài buồng giam và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng của Đội do Giám thị giao, nhằm chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn không để phạm nhân chống phá, trốn, phạm tội mới, vi phạm nội quy trại giam; đảm bảo tuyệt đối trật tự, an toàn trại giam.

Tại buồng giam I.6, Khu giam I, Phân trại số 2, Trại giam A giam giữ 71 phạm nhân. Trong đó, có hai phạm nhân là Đinh Văn D (sinh năm 1990) chấp hành mức án 17 năm tù về tội “Giết người” từ ngày 20/7/2018 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 23/2018/QĐ-CA ngày 22/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước) và Phạm Văn S1 (sinh năm 1991) chấp hành mức án 25 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” từ ngày 10/5/2021 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 177/2019/QĐ-CA ngày 26/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh).

Khoảng tháng 7/2021, phạm nhân Phạm Văn S1 nảy sinh ý định bỏ trốn nên rủ phạm nhân Đinh Văn D cùng thực hiện, D đồng ý và cả hai bàn bạc tìm kẹp giấy bằng kim loại, chế thành lưỡi cửa để cửa song sắt ở ô thông gió phòng vệ sinh trong buồng giam rồi trốn ra ngoài. Hai phạm nhân S1 và D thuộc Đội phạm nhân số 10, hằng ngày lao động ở xưởng dán giấy, Cảnh sát quản giáo Nguyễn Văn H được phân công dẫn giải, quản lý Đội phạm nhân số 10 khi đi lao động. Trong lúc lao động, S1 lấy trộm một chiếc kẹp giấy (kẹp sắt màu đen) rồi dùng ổ khóa đập duỗi thẳng, dùng kéo cắt hai bên cạnh của kẹp giấy theo hình răng cửa, tạo thành một lưỡi cửa nhỏ rồi giấu vào chiếc mũ vải để đưa về buồng giam. Khi phạm nhân kết thúc buổi lao động, về đến cổng khu giam của Phân trại số B, các Cảnh sát trực trại gồm Nguyễn Văn S (phụ trách các buồng giam từ I.6 đến I.10, Khu giam 1), Triệu Đức B1 (phụ trách các buồng giam từ I.1 đến I.5, Khu giam 1), Nguyễn Văn H (phụ trách các buồng giam từ II.1 đến II.5, Khu giam 2) và Nguyễn Thanh T2 (phụ trách các buồng giam từ II.6 đến II.10, Khu giam 2) là những cán bộ cùng thực hiện việc kiểm tra lục soát người, đồ vật của phạm nhân để ngăn chặn phạm nhân đem đồ vật cấm vào buồng giam. Tuy nhiên, khi thực hiện việc kiểm tra lục soát Nguyễn Văn S và các cán bộ nêu trên không phát hiện được lưỡi cửa do phạm nhân S1 tự chế, nên S1 đưa được lưỡi cửa vào buồng giam I.6 rồi lấy nan tre của quạt giấy, dùng dây thun cột vào lưỡi cửa làm cán cửa. Buồng giam I.6 có hai phòng được ngăn cách bằng bức tường xây, một phòng để sinh hoạt, nghỉ ngơi và một phòng tắm giặt, vệ sinh. Trong phòng vệ sinh, trên bức tường phía sau có ô thông gió kích thước dài 2,46 mét, rộng 0,44 mét, cao so

với mặt sàn phòng vệ sinh 1,8 mét, được lắp các song sắt dọc và ngang (kiểu caro) để đảm bảo an toàn giam giữ.

Từ khoảng giữa tháng 7/2021, hằng đêm, chờ cho các phạm nhân trong buồng giam đã ngủ say, S1 leo lên tường ngăn giữa các ô vệ sinh, ngồi cửa song sắt của ô thông gió, còn D cảnh giới. Mỗi đêm, S1 và Dương cửa khoảng 02 tiếng đến 03 tiếng, sau mỗi lần cửa, S1 dùng xà bông cục trét vào vết cửa để nguy trang, tháo nan tre ra khỏi lưỡi cửa, giấu lưỡi cửa vào bìa cuốn sổ cá nhân nhằm tránh bị phát hiện. Một thời gian sau, D xin được hai cái kẹp giấy của phạm nhân Hoàng Văn T3 rồi đưa cho S1, do một cái kích thước nhỏ không làm được lưỡi cửa nên S1 đưa lại cho D bỏ vào bồn cầu xả nước tiêu hủy, kẹp giấy còn lại S1 đem theo và cũng tạo thành lưỡi cửa như lần trước rồi mang vào buồng giam. Trong một lần ra ngoài lao động, S1 nhặt được một thanh sắt đưa cho D mang vào buồng giam, D uốn cong thanh sắt thành chiếc móc để làm công cụ trốn trại rồi đem giấu tại khu vực phơi đồ phía sau buồng giam.

Đến ngày 14/9/2021, S1 cửa đứt hoàn toàn 03 mối song sắt và cửa gần đứt mối thứ tư, cả hai thống nhất vào đêm 15/9/2021 sẽ bỏ trốn. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, S1 trèo lên tường khu vực vệ sinh dùng sợi dây màu cam buộc vào ô sắt đã bị cửa rồi dùng tay bẻ làm đứt lia ô sắt bị cửa ra, dùng dây thả ô sắt ra phía bên ngoài để tránh bị phát hiện. Sây chui ra trước, D cảnh giới rồi chui ra sau, đến 00 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, cả hai trèo qua tường rào trại giam rồi chạy ra ngoài. Cả hai bỏ trốn về hướng tỉnh Bình Phước, khi đi qua một nhà lô cao su (nhà tạm) của người dân ở ấp E, xã A, huyện P, không có người trông coi, S1 vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA 1139 (đã cũ), 01 con dao rọc giấy, 01 quần jeans lưng, 01 quần dài thể thao, 05 gói mì tôm và nửa gói thuốc lá Hòa Bình, rồi cả hai tiếp tục bỏ trốn.

Tại thời điểm S1 và D bỏ trốn, Cảnh sát bảo vệ được phân công ca trực Khu giam 1 là Bình nhất Nguyễn Văn S2 (trực gác từ 23 giờ ngày 15/9/2021 đến 01 giờ ngày 16/9/2021), ông S2 đã đi tuần tra kiểm soát toàn bộ Khu giam 1. Tuy nhiên, S1 và D chờ thời điểm Cảnh sát bảo vệ không tuần tra tại dãy buồng giam I.6 mới bẻ ô sắt, trèo ra ngoài bỏ trốn.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, Nguyễn Văn S mở cửa buồng giam I.6 để xuất phạm nhân đi lao động. Khi điểm danh, kiểm diện thì chỉ còn 69 phạm nhân, thiếu hai phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D, nhưng S vẫn cho xuất 69 phạm nhân ra ngoài lao động bình thường. Sau khi xuất phạm nhân đi lao động, S có hỏi ông Nguyễn Thanh T2 (Cảnh sát trinh sát) hai phạm nhân S1 và D có chuyển đi nơi khác không, ông T2 trả lời không biết và nói với S nếu chuyển đi thì chỉ huy P trại phải thông báo cho T4 trại và Trình sát biết. Lúc này, phạm nhân Vương Khánh H1 (phạm nhân trực vệ sinh) dọn vệ sinh khu vực bên ngoài buồng giam I.6, phát hiện phần song sắt của ô thông gió bị hai phạm nhân S1 và Dương cửa rồi để ở hè sau buồng giam, nên đã cầm phần song sắt này chạy ra báo với ông Nguyễn Thanh T2, ông T2 lập tức kiểm tra buồng giam, phát hiện ô thông gió của phòng vệ sinh trong buồng giam đã bị cửa, phá tạo thành một ô trống. Xác

định hai phạm nhân S1 và D đã bỏ trốn nên ông T2 báo cáo Ban chỉ huy Phân trại số 2 và B2 giám thị Trại giam A để triển khai các biện pháp nghiệp vụ truy bắt. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng truy bắt của Trại giam A đã bắt được hai phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D tại khu vực Suối đá thuộc ấp G, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, cách Trại giam A khoảng 06 km.

Ngày 20/9/2021, Trại giam A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Trốn khỏi nơi giam” và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn S1 và Đinh Văn D về tội danh trên. Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự và bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn S1 về tội “Trộm cắp tài sản” (Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định, tổng trị giá tài sản mà S1 trộm cắp là 480.000 đồng). Ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân huyện P đưa vụ án ra xét xử và ra Bản án số 100/2021/HS-ST, tuyên phạt Phạm Văn S1 07 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đinh Văn D 06 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” (BL: 64-166).

Quá trình điều tra vụ án, bị can Nguyễn Văn S khai nhận là cán bộ Trục trại được phân công phụ trách các buồng giam từ I.6 đến I.10, Khu giam 1, Phân trại số B, Trại giam A, có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quyết định số 2327/QĐ-C10 và quy định của Trại giam A. S thừa nhận đã không thực hiện đúng những quy định, yêu cầu về nhiệm vụ của Cảnh sát trục trại như đã nêu trên. Về việc hằng ngày kiểm tra an toàn công trình buồng giam I.6, S khai rằng vì vị trí song sắt của ô thông gió mà các phạm nhân cưa trong buồng giam ở trên cao, phía dưới là khu vệ sinh, do đó S không đến gần để kiểm tra nên đã không phát hiện được vết cưa. Đồng thời, cho rằng bản thân không phạm tội, việc hai phạm nhân S1 và D bỏ trốn thuộc về trách nhiệm chung của các cán bộ Trục sát và Trục trại của P trại số 2, Trại giam A. Tuy nhiên, kết quả điều tra đã làm rõ, trong suốt thời gian từ giữa tháng 7/2021 đến ngày 15/9/2021, Đại úy Nguyễn Văn S thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát trục trại trong phạm vi địa bàn được phân công nhưng không nắm bắt được tư tưởng của phạm nhân S1 và D có ý định bỏ trốn; không thực hiện đúng yêu cầu của việc lục soát kiểm tra người phạm nhân, dẫn tới việc hai phạm nhân S1 và D đưa được lưỡi cưa tự tạo, đồ vật cấm vào buồng giam. Hằng ngày, S trực tiếp kiểm tra trong và ngoài buồng giam I.6 nhưng không phát hiện được hai phạm nhân này cất giấu lưỡi cưa tự tạo và vật cấm trong buồng giam I.6 để hằng đêm cưa song sắt ô thông gió phòng vệ sinh và có công cụ phá song sắt, không phát hiện được ô thông gió trong phòng vệ sinh bị cưa phá.

Kết quả làm việc với Trại giam A xác định, Đại úy Nguyễn Văn S là Cảnh sát trục trại đã không làm đúng quy trình, chưa hết trách nhiệm được giao, dẫn đến hai phạm nhân trốn trại vào rạng sáng 16/9/2021. Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy, với chiều cao của ô thông gió so với mặt sàn của khu vực vệ sinh 1,8 mét, thì đây là tầm chiều cao thuận tiện cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công trình giam giữ, không ở vị trí cao gây khó khăn, cản trở việc quan sát, kiểm tra

như lời khai của Nguyễn Văn S.

Cơ quan điều tra đã sao lưu và kiểm tra dữ liệu điện tử trích xuất từ camera trong buồng giam I.6 và 02 chòi gác Khu giam 1, ghi nhận hình ảnh và thời điểm các phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D thực hiện hành vi trốn, bắt đầu từ 23 giờ 36 phút ngày 15/9 đến 00 giờ 00 phút ngày 16/9/2021 thì vượt qua tường rào Trại giam trốn ra ngoài. Dữ liệu điện tử được sao lưu trong 01 USB ký hiệu DT 101G2, 8 GB và được thống kê kèm vào hồ sơ vụ án.

Hành vi của những người liên quan:

- Đối với ông Phùng Văn T5, Đại tá - Giám thị Trại giam A, là người đứng đầu Trại giam, đã buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, đôn đốc, để cho cán bộ chiến sĩ dưới quyền không thực hiện đúng quy định khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; không bố trí cán bộ trực chòi gác, trực camera vào ban đêm để phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc phạm nhân bỏ trốn. Những vi phạm nêu trên của ông T5 chưa đến mức xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có văn bản yêu cầu cơ quan chủ quản xem xét xử lý kỷ luật nghiêm đối với ông Phùng Văn T5.

- Ông Nguyễn Văn H là Cảnh sát quản giáo, được phân công quản lý Đội phạm nhân số 10, trong đó có hai phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D. Ông H có nhiệm vụ nắm tình hình phạm nhân, dẫn giải, quản lý các phạm nhân trong Đội đi lao động và dẫn giải các phạm nhân về giao cho Cảnh sát trực trại để nhập vào khu giam, nhưng không phát hiện được phạm nhân S1 và D lấy trộm, cất giấu đồ vật cấm đem về khu giam. Tuy nhiên, ông H không có trách nhiệm khám xét người, đồ vật phạm nhân trước khi nhập vào khu giam, việc để phạm nhân đưa đồ vật cấm vào buồng giam thuộc trách nhiệm của Cảnh sát trực trại. Xét nhiệm vụ, tính chất, mức độ hành vi của ông Nguyễn Văn H, tuy có vi phạm trong công tác quản giáo nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm về hình sự, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Ông H đã bị Chi bộ 2, Đảng bộ bộ phận Phân trại số 2 và Trại giam A thi hành kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo.

- Ông Nguyễn Văn S2 là Cảnh sát bảo vệ, được phân công trực gác từ 23 giờ ngày 15/9/2021 đến 01 giờ ngày 16/9/2021, tại Khu G, Phân trại số 2 (gồm có các buồng giam từ I.1 đến I.10). Khi nhận ca trực, ông S2 đã đi tuần tra kiểm soát toàn bộ Khu giam 1, đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 16/9/2021, tiếp tục đi tuần tra một lần nữa. Khi tuần tra, ông S2 không đến gần các cửa chính, cửa sổ phía trước của các buồng giam để quan sát, không đi phía sau, mà chỉ đứng ở đầu hồi nhìn vào nên không phát hiện ô thông gió phía sau khu vực vệ sinh buồng giam I.6 bị hai phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D cưa cắt tháo rời; vào thời điểm hai phạm nhân trèo qua ô thông gió trốn khỏi buồng giam, ông S2 đang thực hiện tuần tra tại dãy buồng giam khác nên không phát hiện được. Xét nhiệm vụ, tính chất, mức độ hành vi của ông Nguyễn Văn S2, tuy có vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm về hình sự, nên không đề cập giải quyết trong vụ án. Ông S2 đã bị Trại giam A kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo. Ngày 03/7/2023, ông S2 hoàn thành nghĩa vụ tham

gia Công an nhân dân, được xuất ngũ về địa phương nơi cư trú.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có 02 văn bản Kiến nghị khắc phục và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật gửi Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường G, Bộ C2 (Cục C1) yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp phòng ngừa, tránh các vi phạm tương tự xảy ra sau này.

Tại Cáo trạng số 3293/CT-VKSTC-V6 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo điểm c khoản 3 Điều 376 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 376; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2025, bị cáo S kháng cáo toàn bộ bản án số 129/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương với nội dung:

- Hủy án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, có nhiều người có dấu hiệu phạm tội trong vụ án;

- Áp dụng 06 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, điểm g, điểm s, điểm t, điểm v, điểm x của khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về thời hạn cáo đúng quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Ngày 18/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xin xác nhận hành vi sai phạm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra thì bị cáo S đã tích cực cùng cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị khẩn trương tổ chức truy bắt được 02 phạm nhân bỏ trốn vào 15 giờ 50 phút ngày 16/9/2012.

Tại nội dung đơn kháng cáo, bị cáo S không kêu oan mà yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và nhiều người có dấu hiệu tội phạm, nhận thấy: Đối với ông Phùng Văn T5, Đại tá - Giám thị Trại giam A, là người đứng đầu Trại giam có hành vi thiếu kiểm tra, buông lỏng quản lý; ông Nguyễn Văn H là Cảnh sát quản giáo, được phân công quản lý Đội phạm nhân số 10 (trong đó có 02 phạm nhân Phạm Văn S1 và Đinh Văn D) có hành vi vi phạm trong công tác quản giáo; ông Nguyễn Văn S2 là Cảnh sát bảo vệ, được phân công trực gác từ 23 giờ ngày 15/9/2021 đến 01 giờ ngày 16/9/2021, tại Khu G, Phân trại số 2 (gồm có các buồng giam từ I.1 đến I.10) có hành vi vi phạm trong việc đi tuần tra kiểm soát; việc không bố trí người trực C và chòi gác là chủ trương chung của tập thể xuất phát từ việc thiếu biên chế tại đơn vị, được thể hiện trong biên bản họp giao ban. Xét nhiệm vụ cụ thể, tính chất, mức độ hành vi vi phạm của ông T5, ông H và S2, còn đối với ông Triệu Đức B1 được phân công phụ trách các buồng giam từ I.1 đến I.5 là các buồng giam không có 2 phạm nhân bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không khởi tố và có kiến nghị nghị khắc phục, phòng ngừa tội phạm là phù hợp. Do đó, vụ án không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội như nội dung kháng cáo của bị cáo S.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm a, g, s, t và x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không có cơ sở để áp dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết người được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý người đang chấp hành án phạt tù mà không thực hiện đúng quy định về quản lý để người thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bỏ trốn là vi phạm quy định của pháp luật. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo điểm c khoản 3 Điều 376 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp trong việc quản lý, cải tạo phạm nhân, ảnh hưởng đến hoạt động, uy tín của T6 giam, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo S cho rằng bản thân không phạm tội, nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì đến ngày 18/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn xác định và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Nhận thấy: bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nên có đủ cơ sở xác định: ngày 03/4/2015, Nguyễn Văn S là Cảnh sát trực trại được phân công phụ trách các buồng giam từ I.6 đến I.10, khu giam 1, Phân trại số 2 của Trại giam A - Cục C1 - Bộ C2. Bị cáo Nguyễn Văn S đã thiếu trách nhiệm không nắm bắt được tư tưởng phạm nhân. Hằng ngày, bị cáo S không thực hiện tốt việc kiểm tra trong, ngoài buồng giam, lục soát người phạm nhân dẫn tới việc hai phạm nhân Đinh Văn D là phạm nhân phạm tội đặc biệt nghiêm trọng đang chấp hành án phạt tù là 17 năm tù về tội “Giết người” và phạm nhân Phạm Văn S1 đang chấp hành án phạt tù là 25 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mang dụng cụ vào cửa sắt, phá song sắt ô thông gió liên tục trong khoảng 02 tháng mà không bị phát hiện, sau đó bỏ trốn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo điểm c khoản 3 Điều 376 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn S theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp đơn xin nhận hành vi sai phạm, hơn 200 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của cán bộ, chiến sỹ đang công tác tại Trại giam A, Cục C1, Bộ C2 quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do có tình tiết giảm nhẹ mới mà Tòa cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ

thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là thấp nên Hội đồng xét xử sẽ giảm hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 376; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P (03);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức